

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HS-ST
Ngày: 26 – 3 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Kim Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Minh Sơn
- Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/HSST, ngày 24 tháng 01 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 và thông báo về việc dời ngày xét xử số: 05/TB-TA, ngày 17 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Phan Hoàng A, sinh năm 06/12/1993; nơi thường trú: số B, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở hiện nay: khóm A, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đức H, sinh năm 1965 (chết) và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1972; anh chị em ruột có 03 người lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 03/6/2024 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số: 51/HSST, ngày 02 tháng 6 năm 2015.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Kim Thị Sa V, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh;

2. Chị Lâm Thiên T1, sinh năm 1999 (vắng mặt),

Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh;

3. Chị Thạch Thị Tổ N, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh;

4. Anh Huỳnh Hữu N1, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 134, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

5. Ông Sơn Thiếp Sô Hê S, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số B, Nguyễn Chí T2, khóm 1, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

6. Bà Nguyễn Thị Thu T3, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số D, khóm I, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 03/6/2024, Công an thành phố T, tỉnh Trà Vinh tiến hành kiểm tra việc chấp hành lưu trú tại phòng trọ số D Nhà T thuộc khóm A, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh do bị cáo Phan Hoàng A thuê trọ thì phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Phan Hoàng A và thu giữ những tài sản, đồ vật gồm:

+ 01 (một) bọc nylon trong suốt vuốt khóa miệng có nhiều chữ màu đỏ, kích thước 10cm x 07cm bên trong có chứa 01 (một) bọc nylon trong suốt loại vuốt khóa miệng có viền màu đỏ, kích thước 7,3cm x 04cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy), 06 (sáu) đoạn ống nhựa dạng ống hút trong suốt hàn kín một đầu có chiều dài từ 2,5cm đến 3cm và một đoạn ống nhựa dạng ống hút trong suốt hai đầu hở chiều dài 5,7cm.

+ 01 (một) hộp nhựa trong suốt có dán tem ghi nhiều chữ và số kích thước 4,2cm x 14,7cm x 3,2cm bên trong có chứa 43 (bốn mươi ba) vật giống đạn bằng kim loại đường kính 0,57cm, chiều dài 2,5cm.

+ 01(một) hộp giấy màu vàng có nhiều chữ và số, kích thước 13cm x 07cm x 3,5cm bên trong có chứa một vỉ nhựa màu đen có 24 (hai mươi bốn) vật giống đạn, vỏ bằng kim loại đầu bằng nhựa đường kính 0,7cm, chiều dài 2,3cm và một vật giống đạn có vỏ bằng kim loại không có đầu đạn, đường kính 0,7cm chiều dài 2,2cm.

+ 01 (một) bình bằng thủy tinh trong suốt tự chế, phần trên có gắn đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng bên trong có chứa chất (nghĩ là chất ma túy)

và một đoạn ống nhựa dạng ống hút một đầu màu trắng, một đầu màu đỏ kích thước tổng thể 20cm x 07cm đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại Redmi Note 13 P, IMEI (khe cắm thẻ sim 1) 865607075000725, IMEI (khe cắm thẻ sim 2) 865607075000733, kèm sim số 0974.343.807 đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, loại HUAWEI Y7 Pro 2019, IMEI: 867615045307573, IMEI: 867615045347587, kèm sim số 0973.207.543 đã qua sử dụng.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO màu xanh trắng, số khung: RLCN1DB10EY26270, số máy: 1DB1226285, biển số 59K1-661.29 đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, bị cáo Phan Hoàng A khai nhận, bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2013. Do được người bạn tên H1 (không rõ họ tên, địa chỉ) giới thiệu, nên vào khoảng 10 giờ 00 ngày 02/6/2024 bị cáo điện thoại liên lạc với người phụ nữ tên T4 (không rõ họ tên, địa chỉ) để hỏi mua ma túy thì được T4 đồng ý và hẹn giao nhận ma túy tại khu V thuộc ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo một mình điều khiển xe xe mô tô biển số 59K1-661.29 đi từ khóm A, phường I, thành phố T đến điểm hẹn thì thấy T4 đợi sẵn, bị cáo lấy 500.000 đồng đưa cho T4, sau đó T4 đưa cho bị cáo 01 (một) bịch nylon bên trong có chứa ma túy đá. Mua được ma túy bị cáo cất giấu bịch ma túy vào trong túi quần rồi điều khiển xe về nhà T thuộc khóm A, phường I, thành phố T nơi bị cáo thuê ở. Sau khi về đến nhà trọ, bị cáo vào phòng ngủ chiết ra một ít ma túy đổ vào bình thủy tinh tự chế rồi bị cáo sử dụng hít một hơi ma túy đá đồng thời cất giấu số ma túy đá còn lại và dụng cụ sử dụng ma túy vào dưới nệm trong phòng ngủ của bị cáo.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Kim Thị Sa V là bạn gái của bị cáo đến phòng trọ của bị cáo chơi. Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày thì có Lâm Thiên T1 và Thạch Thị Tố N đến phòng trọ của bị cáo tất cả cùng ngồi ăn lẩu. Sau khi ăn uống xong, bị cáo vào phòng ngủ lấy dụng cụ sử dụng ma túy bên trong có chứa ma túy đá mà trước đó bị cáo đã sử dụng còn lại đem ra để trên bàn. Sau đó, bị cáo là người đầu tiên sử dụng ma túy bằng hình hút thông qua bình nỏ tự chế, sau khi hút xong bị cáo để dụng cụ sử dụng ma túy trên nệm giữa phòng rồi bị cáo gọi N và T1 cùng sử dụng, T1 sử dụng hút 02 hơi ma túy còn N sử dụng hút khoảng 06 đến 7 hơi, bị cáo sử dụng 04 hơi, riêng Kim Thị Sa V thì ngủ tại phòng ngủ của bị cáo. Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 03/6/2024 sau khi sử dụng xong ma túy thì bị cáo đem dụng cụ sử dụng ma túy vào cất giấu trong phòng ngủ, còn N và T1 thì ngủ tại phòng khách. Đến khoảng 15 giờ, ngày 03/6/2024 Huỳnh Hữu N1 đến phòng trọ của bị cáo chơi khi đến N1 có đem theo 01 khẩu súng ngắn màu đen, kích thước 17cm x 12cm x 03cm, thân súng bằng kim loại có chữ “ZORAKI R2 – T2”, “9mm P.A.K”, “A3YZR1EYT01 – 2300175” “Made by ATA Arms Ltd”, có hộp đạn loại ổ xoay, chứa sáu viên có dòng chữ “A3YZR1EYT01 – 2300175”, bên trong không có đạn. Lúc này, tại phòng trọ

có bị cáo, T1, N, Sa V và N1, khoảng 15 phút sau thì lực lượng Công an đến kiểm tra và phát hiện sự việc trên.

- Tại bản kết luận số: 2636/KL-KTHS, ngày 07/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

+ Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) bọc nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng: 1,6728 gam.

+ Chất rắn màu nâu chứa trong 01 (một) đoạn ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng: 0,0517 gam.

- Tại bản kết luận số: 3412/KL-KTHS, ngày 01/7/2024 của P tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C1 kết luận:

+ 43 (bốn mươi ba) viên đạn mẫu A1 là vũ khí thể thao, thuộc loại đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm, không phải là vũ khí quân dụng, sử dụng cho các loại súng như: Toz 8 (Nga), A1 (Đức), W (Đức), súng chế tạo thủ công có cấu tạo phù hợp.

+ 24 (hai mươi bốn) viên đạn mẫu A2 là công cụ hỗ trợ thuộc loại đạn cao su cỡ (9 x 22)mm, không phải là vũ khí quân dụng, sử dụng cho súng mẫu A4, các loại súng bắn đạn cao su khác, súng chế tạo thủ công có cấu tạo phù hợp.

+ 01 (một) vỏ đạn mẫu A3 là vỏ đạn cao su cỡ (9 x 22)mm, không phải là vũ khí quân dụng.

+ 01 (một) khẩu súng mẫu A4 là công cụ hỗ trợ, thuộc loại súng bắn đạn cao su cỡ (9 x 22)mm, không phải là vũ khí quân dụng.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-HS ngày 23/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố bị cáo Phan Hoàng A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với Phan Hoàng A và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Hoàng A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Hoàng A từ 02 đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ 07 đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt vuốt khóa miệng có nhiều chữ màu đỏ, bên trong có: 06 (sáu) đoạn ống nhựa, dạng ống hút trong suốt hàn kín một đầu; 01 (một) đoạn ống nhựa, dạng ống hút trong suốt hở hai đầu; 01 (một) bình bằng thủy tinh trong suốt; 01 (một) đoạn ống nhựa dạng ống hút, một đầu màu trắng, một đầu màu đỏ; 01 (một) đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng; tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng 1,6507 gam; chất rắn màu nâu (sau giám định) có khối lượng 0,0501 gam được để trong túi niêm phong số: 263/2024/M ghi ngày 07/6/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung phòng K1 - Công an tỉnh T và có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Lưu Thanh D.

+ 25 (hai mươi lăm) viên đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm, ký hiệu C; 15 (mười lăm) viên đạn cao su cỡ (9x22)mm, ký hiệu OZK 9mm P.A; 01 (một) vỏ đạn cao su ký hiệu OZK 9mm P.A; 01 (một) khẩu súng ngắn ổ quay bắn đạn cao su màu đen, hiệu Z; số A3YZRIEYT01-2300175. Mẫu vật được niêm phong có chữ ký của Nguyễn H2, Nguyễn Thành N2 và dấu tròn của phân viện khoa học hình sự tại TP . (C).

** Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:*

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu redmi loại redmi Note 13 Pro, IMEI (khe cắm thẻ sim 1) 865607075000725, IMEI (khe cắm thẻ sim 2) 865607075000733, kèm sim số 0974.343.807 đã qua sử dụng.

** Những tài sản không liên quan đến vụ án:*

- Trả lại cho bị cáo Phan Hoàng A: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI loại HUAWEI Y7 Pro 2019, IMEI: 867615045307573, IMEI: 867615045347587, kèm sim số 0973.207.543 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu T3 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại NOUVO màu xanh trắng, số khung: RLCN1DB10EY26270, số máy: 1DB1226285, biển số 59K1-661.29 đã qua sử dụng.

Ngoài ra bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, quá trình tranh tụng bị cáo Phan Hoàng A thống nhất với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về hình phạt, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo Phan Hoàng A nhận lỗi và biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay tất cả người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra do đó không làm ảnh hưởng đến vụ án, căn cứ Điều 192 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét thấy lời trình bày bị cáo Phan Hoàng A tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 02/6/2024 bị cáo Phan Hoàng A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức cho Lâm Thiên T1 và Thạch Thị Tố N sử dụng trái phép chất ma túy.

Qua kết luận giám định, loại ma túy mà bị cáo tàng trữ là loại Methamphetamine, khối lượng ma túy tàng trữ là 1,7245 gam.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Hoàng A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Hoàng A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội và còn lôi kéo tổ chức cho người khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy, trực tiếp gây nguy hại đến sức khỏe của bản thân và những người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, tạo ra dư luận xấu trong nhân dân là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, có ông nội Phan Đức K và bà nội Nguyễn Thị M1 có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì là tình tiết giảm nhẹ được quy theo điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phan Hoàng A: vào ngày 03/6/2024 còn có hành vi tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ và vũ khí thể thao, Ủy ban nhân dân tỉnh T ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 45.000.000 đồng theo quyết định số:1316/QĐ-XPHC ngày 01/8/2024 là có căn cứ.

Đối với Huỳnh Hữu N1 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Phan Hoàng A. Tuy nhiên N1 có hành vi tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ và vũ khí thể thao, Ủy ban nhân dân tỉnh T ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 45.000.000 đồng theo quyết định số:1315/QĐ-XPHC ngày 01/8/2024 là có căn cứ.

Đối với Lâm Thiên T1 và Thạch Thị Tố N là những người được bị cáo Phan Hoàng A tổ chức cho sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ, và Kim Thị Sa V tự ý lấy ma túy của bị cáo Phan Hoàng A sử dụng. Công an thành phố T đã ra quyết định xử phạt hành chính T1, N, Sa V mỗi người với số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với Sơn Thiệp S1 Hê Siếp là chủ nhà trọ Sơn C không biết việc bị cáo Hoàng A có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng trọ, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Trà Vinh, không xử lý là có căn cứ.

Đối với T4 (người bán ma túy): sau khi mua được ma túy bị cáo đã xóa tất cả liên lạc với T4 và bị cáo không còn nhớ số điện thoại của T4. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người tên H1 (người giới thiệu T4 cho bị cáo mua ma túy) bị cáo không xác định được tên họ địa chỉ cụ thể của H1, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ mời làm việc.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt vuốt khóa miệng có nhiều chữ màu đỏ, bên trong có: 06 (sáu) đoạn ống nhựa, dạng ống hút trong suốt hàn kín một đầu; 01 (một) đoạn ống nhựa, dạng ống hút trong suốt hở hai đầu; 01 (một) bình bằng thủy tinh trong suốt; 01 (một) đoạn ống nhựa dạng ống hút, một đầu màu trắng, một đầu màu đỏ; 01 (một) đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng; tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng 1,6507 gam; chất rắn màu nâu (sau giám định) có khối lượng 0,0501 gam được để trong túi niêm phong số: 263/2024/M ghi ngày 07/6/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung phòng K1 - Công an tỉnh T và có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Lưu Thanh D.

+ 25 (hai mươi lăm) viên đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm, ký hiệu C; 15 (mười lăm) viên đạn cao su cỡ (9x22)mm, ký hiệu OZK 9mm P.A; 01 (một) vỏ đạn cao su ký hiệu OZK 9mm P.A; 01 (một) khẩu súng ngắn ổ quay bắn đạn cao su màu đen, hiệu Z; số A3YZRIEYT01-2300175. Mẫu vật được niêm phong có chữ ký của Nguyễn H2, Nguyễn Thành N2 và dấu tròn của phân viện khoa học hình sự tại TP . (C).

* *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước*: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại Redmi Note 13 P, IMEI (khe cắm thẻ sim 1) 865607075000725, IMEI (khe cắm thẻ sim 2) 865607075000733, kèm sim số 0974.343.807 đã qua sử dụng.

* *Những tài sản không liên quan đến vụ án*:

- Trả lại cho bị cáo Phan Hoàng A: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, loại HUAWEI Y7 Pro 2019, IMEI: 867615045307573, IMEI: 867615045347587, kèm sim số 0973.207.543 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu T3 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại NOUVO màu xanh trắng, số khung: RLCN1DB10EY26270, số máy: 1DB1226285, biển số 59K1-661.29 đã qua sử dụng.

[7] Xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Phan Hoàng A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và mức hình phạt mà vị đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp và có căn cứ đúng pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Phan Hoàng A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 (cho cả 02 tội danh), khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Hoàng A 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Phan Hoàng A phải chấp hành hình phạt chung là 9 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

** Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt vuốt khóa miệng có nhiều chữ màu đỏ, bên trong có: 06 (sáu) đoạn ống nhựa, dạng ống hút trong suốt hàn kín một đầu; 01 (một) đoạn ống nhựa, dạng ống hút trong suốt hở hai đầu; 01 (một) bình bằng thủy tinh trong suốt; 01 (một) đoạn ống nhựa dạng ống hút, một đầu màu trắng, một đầu màu đỏ; 01 (một) đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng; tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng 1,6507 gam; chất rắn màu nâu (sau giám định) có khối lượng 0,0501 gam được để trong túi niêm phong số 263/2024/M ghi ngày 07/6/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung phòng K1 - Công an tỉnh T và có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Lưu Thanh D.

+ 25 (hai mươi lăm) viên đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm, ký hiệu C; 15 (mười lăm) viên đạn cao su cỡ (9x22)mm, ký hiệu OZK 9mm P.A; 01 (một) vỏ đạn cao su ký hiệu OZK 9mm P.A; 01 (một) khẩu súng ngắn ổ quay bắn đạn cao su màu đen, hiệu Z; số A3YZRIEYT01-2300175. Mẫu vật được niêm phong có chữ ký của Nguyễn H2, Nguyễn Thành N2 và dấu tròn của phân viện khoa học hình sự tại TP . (C).

** Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại Redmi Note 13 P, IMEI (khe cắm thẻ sim 1) 865607075000725, IMEI (khe cắm thẻ sim 2) 865607075000733, kèm sim số 0974.343.807 đã qua sử dụng.

** Những tài sản không liên quan đến vụ án trả lại cho bị cáo và bà T3 gồm:*

- Trả lại cho bị cáo Phan Hoàng A 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, loại HUAWEI Y7 Pro 2019, IMEI: 867615045307573, IMEI: 867615045347587, kèm sim số 0973.207.543 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu T3 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại NOUVO màu xanh trắng, số khung: RLCN1DB10EY26270, số máy: 1DB1226285, biển số 59K1-661.29 đã qua sử dụng.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 Ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phan Hoàng A nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 26/3/2025. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP.Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Trà Vinh;
- Phân trại tạm giam khu vực TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Kim Triều